

Số: 201 /CPCL-TCKT
V/v công bố thông tin.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

Mã chứng khoán: CLC

Trụ sở chính: Khu CN Cát Lái (Cụm 2), Đường D, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, Tp. HCM.

Điện thoại: (08) 37421118 Fax: (08) 37420923 Website: www.catloi.com.vn.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Tấn Hoà.

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Cát Lợi – Khu CN Cát Lái, Quận 2, TP. HCM.

Điện thoại: (08) 37421118 Fax (08) 37420923.

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 gồm:

- Thông báo mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Giấy đăng ký tham dự hoặc uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Một số quy định và hướng dẫn dẫn của ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên công ty Cổ phần Cát Lợi ngày 15 tháng 04 năm 2016.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Ban Giám đốc.
- Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tờ trình các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
- Tờ trình bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
- Thẻ lệ bầu cử-Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
- Thẻ biểu quyết các nội dung theo tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Thẻ biểu quyết nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào

ngày 04 tháng 04 năm 2016 tại đường dẫn www.catloi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC



Bùi Tấn Hoà



Số: 168 /TB-CPCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Quý Cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi xin trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

- Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Cát Lợi có tên trong danh sách tại **ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2016**, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- Thời gian bắt đầu:** 08 giờ 00 ngày 15/4/2016.
- Thời gian dự kiến kết thúc:** 11 giờ 30 ngày 15/4/2016.
- Địa điểm tổ chức đại hội:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI.

934 D2, Đường D, Khu CN Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. HCM.

Điện thoại: 08.37421118 fax: 08.37420923. Website: www.catloi.com.vn

5. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thảo luận và biểu quyết các nội dung:
 - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
 - + Phân phối lợi nhuận năm 2015.
 - + Bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.
 - + Kế hoạch SXKD năm 2016.
 - + Kế hoạch cổ tức năm 2016.
 - + Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - + Chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2016.
 - + Sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội.
- Ý kiến thảo luận của đại biểu
- Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội.
- Thông báo kết quả biểu quyết.

- Công bố kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.
- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Bế mạc đại hội.

Công ty cổ phần Cát Lợi trân trọng kính mời toàn thể các Quý cổ đông thuộc thành phần tham dự nêu trên tới dự Đại hội (*mọi chi phí đi lại và ăn ở do cổ đông tự túc*).

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm hoặc tải về từ Website của Công ty) và gửi hoặc fax hoặc Email tới cho Công ty **trước ngày 12/04/2016**, theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

SỐ 934 D2, ĐƯỜNG D, KHU CÔNG NGHIỆP CÁT LÁI, P.THẠNH MỸ LỢI,
QUẬN 2, TP.HCM,

Điện thoại 08.37421118 – Fax: 08.37420923 – Email: clco@catloi.com.vn

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 6 (sáu) tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty trước ngày 12/4/2016 theo quy định tại khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty cổ phần Cát Lợi.

Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2016 được đăng tải trên Website của Công ty: www.catloi.com.vn kể từ ngày **05/04/2016**. Kính mời quý Cổ đông tham khảo.

Đại biểu tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu.

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng báo; Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- TCKT;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tạo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: **Ban tổ chức Đại hội – Công ty Cổ phần Cát Lợi.**

- Tên cổ đông:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/GĐKKD:..... cấp ngày:..... tại:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày **22/3/2016**:.....

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng:

1. ☐ **Đồng ý trực tiếp tham dự đại hội.**

Hoặc:

2. ☐ **Đồng ý ủy quyền cho Ông/ Bà dưới đây:**

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- Số CMND/ Hộ chiếu: cấp ngày:..... tại:.....

Được thay mặt tôi/chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Cát Lợi ngày **15/4/2016** và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần do tôi/ chúng tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội. Việc ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung tại Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

....., ngày tháng năm 2016

Người được ủy quyền (nếu có)
(Ký tên)

Cổ đông
(Ký tên)

Ghi chú:

- Nếu Cổ đông hoặc người được ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy đăng ký này xin vui lòng gửi về Công ty cổ phần Cát Lợi- 934D2, Đường D, Khu CN Cát Lái, Q. 2, Tp.HCM – ĐT: 08. 37421118 - 08.37421128, hoặc Fax: 08.37420923, hoặc email: clco@catloi.com.vn. Người nhận Chị Lê Thị Thanh Dung trước ngày **12/4/2016**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Thời gian: 08g 00 đến 11g 30 ngày 15/04/2016

Địa điểm: Đường D, Khu CN Cát Lái, p. Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, T.P Hồ Chí Minh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08g00 – 08g30	– Đón tiếp khách mời và đại biểu	BTC
08g30 – 09g00	– Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.	MC (Biểu quyết)
	– Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu, công bố đủ điều kiện tổ chức Đại hội.	Đại diện BKS
	– Phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.	Chủ tọa - CT HĐQT
	– Thông qua Chương trình Đại hội.	
09g00 – 10g30	– Báo cáo kết quả SXKD 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016.	Giám Đốc
	– Báo cáo hoạt động của HĐQT.	Chủ tọa - CT HĐQT
	– Báo cáo của Ban Kiểm soát.	Trưởng BKS
	– Báo cáo trình các nội dung xin ý kiến biểu quyết của Đại hội.	Giám Đốc
	– Thảo luận tại Hội trường, các cổ đông phát biểu, góp ý.	Ban Chủ tọa
	– Cổ đông biểu quyết các nội dung trình Đại hội; – Thu Thẻ biểu quyết.	– Ban kiểm phiếu
	– Công bố Đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT, BKS – Báo cáo trình Đại hội về việc bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.	Ban Chủ tọa
10g30 – 10g55	– Thông qua Thẻ lệ bầu cử và tổ chức bầu cử thay thế thành viên HĐQT, BKS	– Ban kiểm phiếu
	– Thảo luận tại Hội trường, các cổ đông phát biểu (Tiếp)	– Ban chủ tọa
10g55 – 11g25	– Thông báo kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT, BKS. – Thông báo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.	Ban kiểm phiếu
	– Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.	Ban Thư ký
	– Cổ đông thực hiện biểu quyết Nghị quyết Đại hội. – Thu thẻ biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.	Ban Kiểm phiếu
	– Thành viên HĐQT, thành viên BKS mất cổ đông	
	– Thông báo kết quả biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	Chủ tọa
11g25- 11g30	– Phát biểu bế mạc.	Chủ tọa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**MỘT SỐ QUI ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CỦA BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
Ngày 15 tháng 4 năm 2016**

1. ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Đại biểu, Cổ đông đến tham dự đại hội xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu, cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
- Đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội để điện thoại ở chế độ rung (tắt chuông) khi trong phòng họp.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI.

- Đến thời điểm khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ được tiến hành khi có số cổ đông đủ điều kiện dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. THẢO LUẬN NỘI DUNG CUỘC HỌP VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi các nội dung Đại hội được trình bày hoàn tất.

- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tọa.
- Đoàn chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho đa số cổ đông.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Ban tổ chức tập hợp và sẽ được xem xét trả lời bằng văn bản gửi trực tiếp tới cổ đông yêu cầu.

4. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp hai Thẻ biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết (Thẻ màu vàng): Dùng để biểu quyết nội dung:

- Bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
- Miễn nhiệm; Đề cử thành viên HĐQT, BKS

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê kết quả và chuyển Chủ tọa để thông báo kết quả ngay sau khi tiến hành biểu quyết nội dung đó.

b. Thẻ biểu quyết các nội dung theo tờ trình Đại hội cổ đông thường niên (Thẻ màu trắng) để cổ đông biểu quyết từng nội dung cần thông qua:

Các nội dung biểu quyết tại Đại hội:

- Các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:
 - + Báo cáo của Giám đốc;

- + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - + Báo cáo của Ban Kiểm soát.
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
 - Phương án phân phối lợi nhuận 2015.
 - Kế hoạch SXKD năm 2016.
 - Kế hoạch trả cổ tức năm 2016.
 - Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016.
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - Các vấn đề khác được đại hội đề xuất.
- c. Thẻ biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (Thẻ Màu xanh lá).
- d. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông đánh dấu vào các ô: TÁN THÀNH, KHÔNG TÁN THÀNH, KHÔNG CÓ Ý KIẾN từng nội dung trên Thẻ biểu quyết, ký tên và thực hiện biểu quyết bằng cách gior Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu thu Thẻ sau khi việc biểu quyết hoàn tất, thống kê kết quả và chuyển đến Chủ tọa để thông báo kết quả ngay sau khi tiến hành biểu quyết nội dung đó.

5. BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu thay thế: 01 người.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu thay thế: 02 người.
- Nguyên tắc bầu cử, trình tự tiến hành bầu cử và xác nhận kết quả bầu cử được thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (đính kèm).

Ban Kiểm phiếu sẽ hướng dẫn cho Cổ đông thẻ lệ bầu cử tại Đại hội.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA

- Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình của Đại hội.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tọa.
- Soạn thảo Biên bản họp đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.
- Phổ biến thẻ lệ và các nguyên tắc bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nền kinh tế trong nước và quốc tế trong năm qua vẫn chưa thực sự ổn định, nhất là các bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ dẫn đến sự biến động của tỷ giá ngoại tệ. Cụ thể trong năm 2015, tỷ giá đồng USD đã liên tục tăng từ đầu năm và đến tháng 08/2015 đã tăng khoảng 5% so với đầu năm, điều này làm tăng đáng kể chi phí sản xuất kinh doanh của công ty trong năm do nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là hàng nhập khẩu;

Một vấn đề khác mà Công ty gặp phải trong năm là việc Tổng cục Hải quan tiến hành kiểm tra sau thông quan mặt hàng giấy nhập khẩu của Công ty giai đoạn 2009-2014 và đã không chấp nhận mã HS của hàng hoá mà Công ty khai báo, mặc dù mã HS này đã được Chi cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh xác nhận là phù hợp theo bản kết luận kiểm tra sau thông quan số 447/BKL-STQ-DSTQ1 ngày 07/12/2011. Vì vậy, Tổng cục Hải quan đã ra quyết định số 1892/QĐ-TCHQ ngày 09/07/2015, ấn định thuế đối với mặt hàng giấy nhập khẩu của Công ty giai đoạn 2009 – 2013 và truy thu của Công ty với số tiền trên 32 tỷ đồng (bao gồm VAT). Công ty đã nỗ lực làm rõ và gửi đơn khiếu nại các vấn đề tại Quyết định ấn định thuế với Tổng cục Hải quan. Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan vẫn giữ nguyên quan điểm, không thay đổi quyết định ấn định truy thu thuế của Công ty. Việc phải nộp khoản thuế truy thu này đã ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty trong năm.

Bên cạnh những khó khăn gặp phải trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có những thuận lợi nhất định: thị trường thuốc lá nội tiêu đã có sự hồi phục trở lại so với năm 2014; lãi suất tiền vay VNĐ duy trì ổn định ở mức thấp; sản phẩm của Công ty tiếp tục nhận được sự tin tưởng của khách hàng và có ưu thế cạnh tranh.

Đặc biệt, với trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cùng với Ban giám đốc và người lao động Công ty triển khai các biện pháp cụ thể về thị trường, khách hàng, chú trọng công tác quản lý sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, kiểm soát giá thành sản phẩm. Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch ĐHCĐ 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)	
				TH-2015/ TH-2014	TH-2015/ KH-2015
1. Tổng doanh thu	1.474	1.530	1.764	120%	115%
2. Lợi nhuận thực hiện trước thuế	86	70	121	140%	173%

Các đánh giá cụ thể thêm về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 đã được trình bày với Đại hội cổ đông tại báo cáo của Giám đốc.

2. Tình hình hoạt động đầu tư :

Việc đầu tư thiết bị máy móc để duy trì và bổ sung năng lực sản xuất luôn được công ty xem xét phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty trung và dài hạn. Trong năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư mới 01 máy in ống đồng 10 màu và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2015.

3. Tình hình hoạt động môi trường, người lao động và xã hội

a. Đối với môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường.

Thực hiện việc quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên liệu sản xuất không làm ảnh hưởng đến môi trường. Các phế liệu, phế phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại theo quy định và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng, có chuyên môn phù hợp với từng loại chất thải để thu hồi và xử lý.

Công ty luôn giám sát và thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm tiêu thụ điện năng, tiết kiệm nước trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b. Đối với người lao động

Công ty luôn quan tâm đến môi trường làm việc của người lao động: trang bị các hệ thống thông khí, chống nóng, chiếu sáng... và trang bị bảo hộ lao động phù hợp cho người lao động đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

Thu nhập của người lao động được nâng cao so với năm 2014, thu nhập được gắn với kết quả làm việc thông qua việc đánh giá hiệu quả công việc. Các chế độ phúc lợi khác như bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, y tế.. của người lao động đều được đảm bảo.

Việc đào tạo kỹ năng, chuyên môn cho người lao động được công ty thực hiện thường xuyên trong năm, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác của người lao động.

c. Hoạt động xã hội.

Cũng như hàng năm, Công ty luôn có những chương trình hỗ trợ tài chính để đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng các công trình phúc lợi dân sinh tại các địa phương vùng

sâu vùng xa có khó khăn. Trong 05 năm vừa qua, Công ty đã đóng góp số tiền trên 1,3 tỷ đồng cho các hoạt động này, riêng năm 2015 công ty đã đóng góp khoảng 360 triệu đồng.

II. HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ qui định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào việc xây dựng, định hướng chiến lược; quyết định công tác tổ chức, quản trị Công ty; chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; giám sát đảm bảo quyền lợi của cổ đông..., các hoạt động cụ thể:

a. Về nhân sự

– Đại hội cổ đông thường niên năm ngày 20/03/2015 đã bầu Ông Phan Văn Tạo là thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho Bà Quách Kim Anh (nghỉ hưu theo chế độ).

– Hội đồng quản trị đã họp và bầu Ông Phan Văn Tạo vào vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 20/03/2015.

b. Quản trị Công ty :

Hội đồng quản trị đã cho ban hành , sửa đổi quy chế trong năm 2015 gồm:

- Sửa đổi quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng;
- Sửa đổi quy chế tài chính công ty;
- Sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ Công ty;
- Sửa đổi quy chế hoạt động Ban KSNB

c. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Quyết định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty, đảm bảo việc sản xuất kinh doanh thực hiện đúng pháp luật, điều lệ công ty và đạt hiệu quả cao nhất, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

d. Giám sát hoạt động đầu tư:

- Chỉ đạo và giám sát công ty hoàn thành đầu tư 01 máy in ống đồng 10 màu đúng tiến độ đưa vào khai thác, sử dụng từ tháng 12/2015.
- Phê duyệt Đầu tư mua sắm mới 01 máy in ống đồng 08 màu, 01 máy cắt sản xuất giấy sấp và 01 máy sản xuất cây đầu lọc nhằm bổ sung năng lực máy móc thiết bị cho năm 2016.

e. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông

- Tổ chức, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 20/03/2015 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát việc trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội cổ đông được hoàn tất vào tháng 05/2015.
- Quyết định và giám sát việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 cho cổ đông, được hoàn tất vào tháng 12/2015.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin cho cổ đông, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

f. Hợp và ban hành Nghị quyết :

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp và ban hành 13 nghị quyết, tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	52/NQ-CPCL	23/01/2015	Thông qua thời gian địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	97/NQ-CPCL	10/02/2015	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2014;kế hoạch SXKD quý 1/2015;Thông qua quyết toán chi phí hoạt động thị trường năm 2014;Thông qua quyết toán tiền lương Công ty năm 2014;đề xuất chọn đơn vị kiểm toán công ty năm 2015;thông qua nội dung và tài liệu trình đại hội cổ đông thường niên năm 2015;Thông qua báo cáo KSNB quý 4/2014,kế hoạch năm 2015 và kế hoạch BKNB quý 1/2015 .
3	137/NQ-CPCL	10/03/2015	Thông qua phân phối lợi nhuận Công ty năm 2014;Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015.
4	145/NQ-CPCL	11/03/2015	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đầu tư 01 máy đục lỗ giấy;Thông qua quỹ lương Công ty năm 2015.
5	162/NQ-CPCL	20/03/2015	Thông qua bầu chủ tịch HĐQT công ty;Thông qua phân công công việc các thành viên HĐQT;Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thanh toán cổ tức đợt cuối năm 2014
6	174/NQ-CPCL	30/03/2015	Thông qua trang bị mới 01 ô tô mới 07 chỗ.
7	185a/NQ-CPCL	31/03/2015	Thông qua quyết toán chi phí thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới năm 2014.

8	217/NQ-CPCL	15/04/2015	Thông qua kết quả SXKD quý 1/2015;kế hoạch SXKD quý 2/2015;Thông qua sửa đổi quy chế Công ty;Thông qua báo cáo quý 1/2015 và kế hoạch quý 2/2015 của BKSNB Công ty.
9	428/NQ-CPCL	10/08/2015	Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 2/2015;kế hoạch SXKD quý 3/2015 ;Thông qua chi phí hoạt động thị trường 06 tháng đầu năm 2015;Thông qua điều chỉnh chi phí hoạt động thị trường năm 2015;Thông qua chủ trương cho phép công ty lập dự án đầu tư : 01 máy in 08 màu,01 máy cắt giấy,01 máy sản xuất cây đầu lọc;Thông qua sửa đổi quy chế công ty;Thông qua kế hoạch quý 3/2015 của BKSNB.
10	466/NQ-CPCL	10/09/2015	Thông qua đề cử và thay thế người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần chứng khoán Nhất việt.
11	483/NQ-CPCL	24/09/2015	Thông qua kế hoạch thử nghiệm và ứng dụng công nghệ năm 2015.
1 2	548/NQ-CPCL	04/11/2015	Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2015 cho cổ đông công ty.
1 3	549/NQ-CPCL	04/11/2015	Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3/2015;kế hoạch quý 4/2015;Thông qua sửa đổi quy chế công ty;thông qua dự án đầu tư 01 máy in 08 màu,01 máy cắt giấy,01 máy sản xuất cây đầu lọc; chấp thuận công ty mua lại 01 máy cắt giấy đang thuê; thông qua chi phí hoạt động thị trường năm 2016; thông qua kế hoạch thử nghiệm và ứng dụng công nghệ năm 2016;Thông qua báo cáo quý 3/2015;kế hoạch quý 4/2015 và kế hoạch năm 2016 của BKSNB

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị :

Tổng thù lao (gồm thù lao,lương,thưởng, lợi ích khác) của 06 thành viên hội đồng quản trị (bà Quách Kim Anh nghỉ từ 20/03/2015) là **3.257.908.284 đồng**, chi tiết như sau:

Đơn vị tính đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành 2014	Tổng thu nhập sau thuế
1	Quách Kim Anh	Chủ tịch HĐQT(đến	54.333.333	87.096.600	141.429.933

		20/03/2015)			
2	Phan Văn Tạo	Chủ tịch HĐQT(từ 20/03/2015)	182.689.110	0	182.689.110
3	Bùi Tấn Hòa	Ủy viên, Giám đốc	1.198.390.550	80.645.000	1.279.035.550
4	Trịnh Xuân Quang	Ủy viên	236.533.554	60.484.000	297.017.554
5	Trương Bình An Sơn	Ủy viên, Kế toán trưởng	621.919.225	80.645.000	702.564.225
6	Cù Mạnh Đạt	Ủy viên, Trưởng Ban KSNB	574.526.912	80.645.000	655.171.912
	Tổng cộng				3.257.908.284

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

Hội đồng quản trị đánh giá cao về hoạt động của Ban giám đốc Công ty trong năm 2015 cụ thể:

- Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế Hội đồng quản trị đã ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban và thực hiện nghiêm túc các quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty đối với khách hàng.
- Tổ chức, giám sát quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên liệu trong sản xuất.
- Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc. Thu nhập của người lao động được nâng cao so với năm 2014. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.
- Ứng dụng Hệ thống quản trị tiên tiến về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, từ đó giúp công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; thực hiện đúng, kịp thời Quy chế về công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tham dự các cuộc họp...

IV. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kế hoạch định hướng trung và dài hạn

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty để phát triển Công ty bền vững nhằm nâng cao giá trị của Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và thu nhập của người lao động Công ty hàng năm tăng trưởng.
- Thực hiện việc tái cấu trúc nguồn lực Công ty để phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Liên tục cập nhật, hoàn thiện Hệ thống quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý Công ty.
- Tiếp tục tái đầu tư thiết bị công nghệ mới nhất, đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm của các công ty sản xuất thuốc lá điếu. Các thiết bị này sẽ được công ty xem xét và phân kỳ đầu tư nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả vốn.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để phù hợp với nhu cầu khách hàng và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nghiên cứu từng bước để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư... tại các vùng miền khác nhau để phát triển.
- Đặc biệt thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

2. Kế hoạch định hướng năm 2016

- Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty :

✓ Tổng doanh thu	:	1.695.000 triệu đồng
✓ Lợi nhuận trước thuế	:	80.000 triệu đồng
✓ Nộp ngân sách (thuế VAT và Thuế TNDN)	:	75.000 triệu đồng

- Chỉ đạo, giám sát các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Ban giám đốc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể các giải pháp về:

- + Công tác chuẩn bị nguồn lực cho sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra về vốn, vật tư; máy móc thiết bị; nhân lực ...
- + Công tác tổ chức quản lý sản xuất.
- + Công tác thị trường, xây dựng hình ảnh thương hiệu của Công ty;

- + Công tác nghiên cứu sản phẩm mới
- + Công tác tuyển dụng, đào tạo, chính sách với người lao động.
- + Công tác bảo trì, bảo dưỡng, đầu tư máy móc thiết bị.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai hiệu quả việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát, việc thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư đã được phê duyệt hiệu quả, kịp thời, đúng tiến độ.
- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Hệ thống quản trị công ty về điều lệ, quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý Công ty. Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước về các chế độ chính sách.
- Thực hiện công tác đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Chỉ đạo Ban giám đốc thường xuyên quan tâm đến công tác nguồn nhân sự đào tạo và tuyển dụng; công tác thị trường; công tác quản lý tài chính, vốn và dòng tiền; công tác quản trị sản xuất; công tác quản trị rủi ro công ty...

Hội đồng quản trị nhận định năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ còn đối diện với nhiều khó khăn do việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt của sản phẩm thuốc lá kể từ tháng 01/2016, tuy nhiên, với sự chuẩn bị và những lợi thế nội tại, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động của Công ty quyết tâm với tinh thần, trách nhiệm cao nhất hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và phấn đấu thực hiện đạt kết quả sản xuất kinh doanh ở mức cao nhất có thể.

Xin chân thành cảm ơn,

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tạo

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015
và Xây dựng kế hoạch thực hiện SXKD năm 2016

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2015

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Kết quả sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm 31-12-2015, Công ty đã thực hiện như sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	KH 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)	
						TH/KH	2015/2014
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu :	Triệu đồng	1.473.694	1.530.000	1.763.660	115,3%	119,7%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	"	1.472.158	1.529.600	1.762.606	115,2%	119,7%
	Trong đó:						
	- SXKD chính	"	1.455.143	1.513.600	1.750.289	115,6%	120,3%
	- Thương mại, khác	"	17.015	16.000	12.317	77,0%	72,4%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	"	1.007		907		90,1%
1.3	Thu nhập khác	"	529	400	147	36,8%	27,8%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	"	82.267	75.000	118.535	158,0%	144,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	86.164	70.000	121.250	173,2%	140,7%
4	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	0	0	0	0	0
5	Kim ngạch nhập khẩu	"	56.111	50.000	50.828	101,7%	90,6%
6	Sản lượng sản phẩm chủ yếu:						
6.1	Sản xuất :						
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	12.215	12.650	14.715	116,3%	120,5%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	1.628	1.700	1.752	103,1%	107,6%
	- Nhãn in (quy đổi)	Triệu tờ	1.597	1.640	1.913	116,6%	119,7%
6.2	Tiêu thụ :						
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	12.364	12.650	14.488	114,5%	117,2%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	1.601	1.700	1.794	105,5%	112,0%
	- Nhãn in (quy đổi)	Triệu tờ	1.612	1.640	1.883	114,8%	116,8%

(Số liệu đã kiểm toán)

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt kết quả tốt so với kế hoạch đề ra, cả về doanh thu và lợi nhuận, cũng như thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước:

- Doanh thu đạt 115% kế hoạch và cao hơn 20% so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách đạt 158% kế hoạch và cao hơn 44% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận đạt 173% kế hoạch và cao hơn 41% so với cùng kỳ.

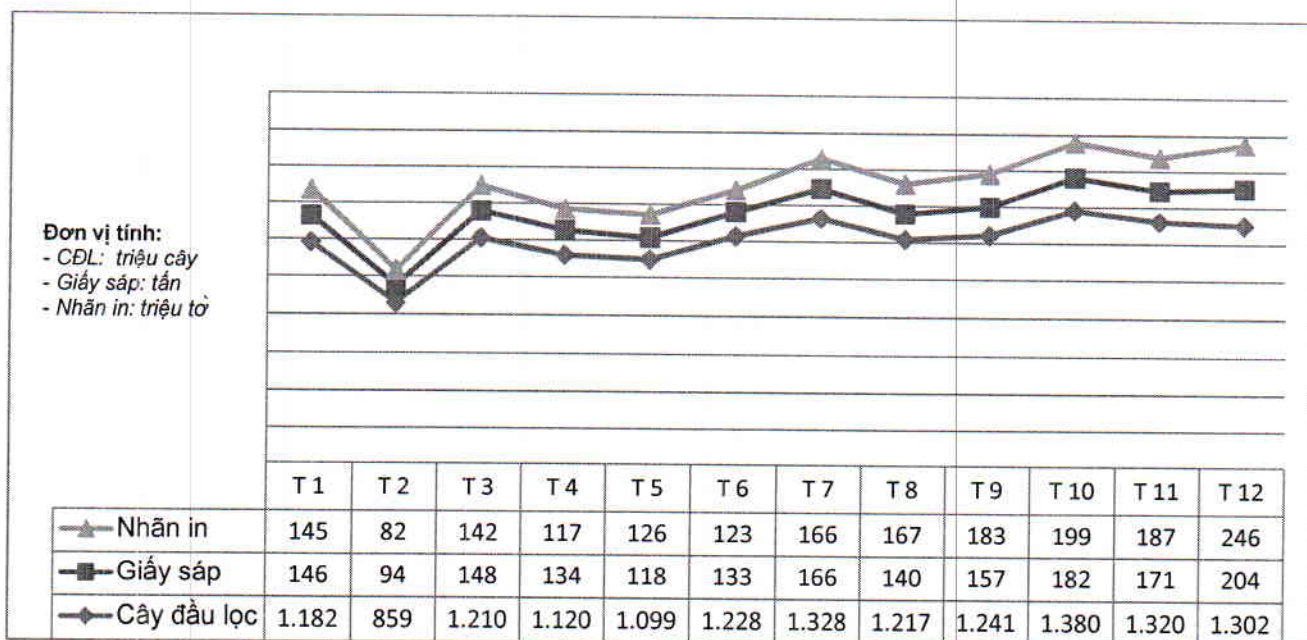
2. Đánh giá tình hình năm 2015:

➤ Tình hình thị trường:

Tình hình tiêu thụ của thị trường thuốc lá điều trong năm 2015 có những chuyển biến tích cực. Sản lượng của toàn ngành thuốc lá có bước tăng trưởng trở lại sau một năm 2014 giảm sút do áp dụng in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên bao bì. Tuy chưa đạt lại sản lượng như các năm 2012, 2013 nhưng bước tăng trưởng của 2015 là tín hiệu rất khả quan đối với thị trường khi người tiêu dùng đã quen với các mẫu in cảnh báo và sự chủ động, tích cực chống buôn lậu thuốc lá của các cơ quan công quyền, các đơn vị sản xuất thuốc lá đã tạo điều kiện cho sản phẩm thuốc điều trong nước có điều kiện tăng trưởng trong năm qua.

Sản lượng tiêu thụ của Công ty ở cả ba nhóm hàng chính đều hoàn thành kế hoạch và tăng trên 10 % so với cùng kỳ năm trước.

Diễn biến tình hình thị trường năm nay tăng dần đều qua từng quý, được thể hiện cụ thể dưới biểu đồ sau:



Đối với sản phẩm in, tỷ trọng sản phẩm phục vụ xuất khẩu cho các khách hàng công ty trong năm qua giảm trên 10% so với cùng kỳ; tuy nhiên, đối với nhóm hàng phục vụ thị trường nội địa, công ty có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Đây cũng là mục tiêu công ty nhắm tới, và sẽ tiếp tục tập trung để giữ vững và tăng thêm thị phần ở nhóm hàng này.

Đối với sản phẩm giấy sếp, khách hàng công ty có xu hướng chuyển đổi sang giấy sếp in nhiều màu. Đây là lợi thế rất lớn của công ty khi chúng ta đã có sự chuẩn bị, đầu tư máy-công nghệ phù hợp, đảm bảo cung ứng theo nhu cầu khách hàng và đem lại hiệu quả kinh doanh tốt cho công ty. Hiện nay, chúng ta cũng đang gấp rút đầu tư thêm thiết bị đáp ứng sản lượng và nâng cao chất lượng trong thời gian sắp đến.

Về sản phẩm cây đầu lọc, sản lượng của công ty trong năm qua có sự tăng trưởng tốt theo tốc độ tăng trưởng của ngành thuốc lá. Trong năm qua, chúng ta đã triển khai nhiều sản phẩm đa dạng, đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm của khách hàng trong việc kiểm soát Tar-Nicotine, phát triển sản phẩm điều nhỏ (super slim, demi slim . . .). Công ty đã chuẩn bị tốt nguồn lực và tiếp tục đầu tư máy-thiết bị cho xu hướng trong năm qua cũng như trong thời gian tới.

➤ **Thuận lợi:**

Thuận lợi lớn trong năm là chất lượng nguồn nguyên liệu ổn định, tình hình giá các loại nguyên vật liệu có xu hướng giảm và sự nắm bắt thông tin kịp thời trong năm qua đã có tác động tích cực đến lợi nhuận đạt được. Đây chính là thời điểm thuận lợi, công ty cũng đã thực hiện đàm phán và ký hợp đồng cho kế hoạch nguyên liệu với các nhà cung cấp nguyên liệu chính nhằm ổn định giá thành sản phẩm cho kế hoạch năm mới.

Với lợi thế về mặt chất lượng sản phẩm cũng như giá cả phù hợp, ổn định, công ty đã triển khai được khá nhiều sản phẩm mới cho nhiều đơn vị khách hàng; với số lượng đặt hàng của những mặt hàng mới cùng với sự duy trì của những mặt hàng đang sản xuất đã giữ cho sản lượng của công ty luôn ở mức ổn định và tăng trưởng.

Công ty đã đàm phán được với khách hàng các đơn đặt hàng có số lượng dự trữ kéo dài và chủ động sắp xếp kế hoạch sản xuất với số lượng lớn để giảm tiêu hao, giảm chi phí trong sản xuất. Lãi suất ngân hàng trong năm qua duy trì ở mức thấp đã tạo thuận lợi cho công ty và phát sinh chi phí tài chính trong mức độ kiểm soát, đây là một thuận lợi không nhỏ so với mức lãi suất cao những năm trước đây.

Công tác xuất nhập khẩu - vật tư được điều tiết khá tốt, hàng về đúng theo tiến độ sản xuất và lượng tồn kho phù hợp, đảm bảo nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Các nguồn lực về máy móc trang thiết bị và nhân sự của công ty đã được chuẩn bị rất tốt cho công tác sản xuất những sản phẩm mới đáp ứng cho thị trường thuốc lá ngày càng đa dạng và phong phú.

➤ **Khó khăn:**

Các sản phẩm trên thị trường ngày càng đa dạng về mẫu mã và chủng loại, Công ty đã nỗ lực đáp ứng yêu cầu khách hàng, giữ vững và tăng trưởng thị trường chiến lược. Tuy nhiên, sự đa dạng mẫu mã, chủng loại phần nào gây khó khăn cho công tác chuẩn bị vật tư, phụ tùng sản xuất, dự trữ tồn kho tăng cao do phải dự trữ nhiều loại nguyên vật liệu khác nhau.

Thuế tiêu thụ đặc biệt với mặt hàng thuốc lá được điều chỉnh tăng từ đầu năm 2016 nên số lượng đặt hàng dồn vào các tháng cuối năm 2015 cũng gây khó khăn cho việc điều phối sản xuất của Công ty. Mặt khác, sản lượng tăng cao vào cuối 2015 cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ trong giai đoạn đầu năm 2106.

Tỷ giá USD trong năm 2015 tăng khá mạnh, xấp xỉ 5% cũng đã làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của công ty. Tuy nhiên, sự chủ động dự báo tình hình và đàm phán giá nguyên vật liệu đã giảm thiểu được thiệt hại và ổn định giá đầu ra, tạo niềm tin cho khách hàng.

Tháng 07/2015, Tổng cục Hải quan đã có quyết định ấn định thuế đối với mặt hàng giấy nhập khẩu của công ty giai đoạn 2009-2013 và truy thu số tiền trên 32 tỷ đồng đã làm giảm vốn chủ sở hữu của công ty do phải điều chỉnh hồi tố và ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty trong năm. Công ty đã nỗ lực giải trình và gửi thư khiếu nại đến Tổng cục Hải quan. Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan đã không điều chỉnh quyết định đã ban hành.

Sự cạnh tranh của những nhà cung cấp khác, trong và ngoài nước, trong lĩnh vực phụ liệu cung cấp cho ngành công nghiệp thuốc lá không những là khó khăn trước mắt mà sẽ diễn biến gay gắt trong thời gian tới. Tuy nhiên, Công ty sẽ nỗ lực phát huy các điểm mạnh, chấp nhận sự cạnh tranh, xem đó như động lực phát triển trong tương lai.

B. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ CỔ TỨC

a) Tài chính:

Tình hình tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2015 tăng so với đầu năm 2015 là 1,9 % tương ứng 13,6 tỷ. Cơ cấu nguồn vốn cuối năm 2015 tương đối tốt hơn so với đầu năm 2015 do tồn kho giảm, số nợ phải trả năm 2015 giảm so với đầu năm 2015 là 34,6 tỷ dẫn đến tỷ trọng nợ phải trả giảm từ 62% xuống 56,2%.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 tăng so với năm 2014 là 40,7% tương ứng 35,1 tỷ. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 tốt so với năm 2014 do tiết kiệm chi phí giá vốn làm lợi nhuận tăng.

Doanh thu tăng 19,7% tương ứng 290,5 tỷ. Chi phí tài chính tăng 46,0% tương ứng 11,7 tỷ, Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 78,6% tương ứng 21,8 tỷ, Chi phí bán hàng tăng 9,5% tương ứng 2,7 tỷ.

b) Cổ tức:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2015, ngày 20/05/2015, Công ty đã trả cổ tức đợt cuối năm 2014 bằng tiền mặt với tỉ lệ là 20% / vốn điều lệ công ty (Tháng 12/2014 đã tạm ứng cổ tức năm 2014 với tỉ lệ 15%) tương ứng với số tiền 26.207.660.000 đồng từ lợi nhuận năm 2014, cụ thể như sau:

- ✓ Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- ✓ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- ✓ Tỉ lệ cổ tức : 20% trên mệnh giá (2.000 đồng /cổ phiếu).
- ✓ Ngày đăng ký cuối cùng : 20/04/2015.
- ✓ Thời gian thực hiện chi trả : 20/05/2015.

Ngày 21/12/2015, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2015 bằng tiền mặt với tỉ lệ là 15% / vốn điều lệ công ty, tương ứng với số tiền 19.655.745.000 đồng từ lợi nhuận năm 2015, cụ thể như sau:

- ✓ Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- ✓ Mệnh giá : 10.000 đ/cổ phần.
- ✓ Tỉ lệ cổ tức : 15%/ mệnh giá (1.500 đồng/cổ phiếu).
- ✓ Ngày đăng ký cuối cùng : 24/11/2015.
- ✓ Ngày trả cổ tức : 21/12/2015.

Cổ phiếu niêm yết của Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán "CLC", Công ty đã thực hiện tốt những quy định của nhà nước đối với một doanh nghiệp niêm yết, công bố thông tin chính xác và kịp thời, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông về quyền lợi và cổ tức.

Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty:

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 24-11-2015		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ nắm giữ
A	Cổ đông trong nước :	489	12.475.522	95,21%
1	Cổ đông nhà nước (TCT Thuốc Lá Việt Nam)	1	6.683.040	51,00%
2	Cổ đông lớn (Cty TL Sài Gòn > 5%)	1	836.270	6,38%
3	Công đoàn	1	3.589	0,03%
4	Cổ đông khác	486	4.952.623	37,80%
	<i>HĐQT, BGD, BKS</i>	6	146.762	1,12%
	<i>Cá nhân trong Công ty</i>	69	418.940	3,20%
	<i>Cá nhân ngoài Công ty</i>	388	3.812.863	29,10%
	<i>Tổ chức trong nước</i>	23	574.058	4,38%
B	Cổ đông ngoài nước :	50	628.308	4,79%
1	Cá nhân ngoài nước	37	208.578	1,59%
2	Tổ chức ngoài nước	13	419.730	3,20%
	Tổng Cộng	539	13.103.830	100,00%

Danh sách cổ đông lớn :

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Thuốc Lá VN - Công ty TNHH một thành viên	83A Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.683.040	51%
2	Công TNHH một thành viên Thuốc Lá Sài Gòn	Khu CN Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	836.270	6,38%

C. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm 2015, công ty đã thực hiện được các mục tiêu đầu tư trang bị máy móc thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh như sau:

- Trang bị và lắp đặt hoàn chỉnh 01 máy in ống đồng 10 màu vào cuối năm 2015, kịp thời đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu in các sản phẩm cảnh báo hình ảnh, cũng như ứng dụng các công nghệ ép nhũ, in UV ngày càng nhiều.
- Công ty đang thực hiện triển khai dự án đầu tư thêm 01 máy in ống đồng 08 màu, 01 máy cắt chia cuộn phục vụ cho công tác sản xuất sản phẩm giấy sấp và 01 máy sản xuất cây đầu lọc. Dự kiến các thiết bị sẽ được lắp đặt và đưa vào sử dụng trong năm 2016.
- Hoàn thành xong công trình cải tạo hội trường, đưa vào sử dụng từ đầu năm 2016.

- Tiếp tục thực hiện công trình di dời, cải tạo và nâng cấp nền phân xưởng sản xuất và kho do thời gian sử dụng đã lâu. Việc di dời, cải tạo được thực hiện luân phiên, cuốn chiếu theo từng giai đoạn để không ảnh hưởng việc kinh doanh của Công ty. Dự kiến, các công trình sẽ hoàn tất trước cuối năm 2016.
- Ngoài ra, Công ty còn thực hiện xong các công trình khác của hệ thống phụ trợ sản xuất trong năm 2015 như: nâng cấp, bảo trì trạm biến thế, hệ thống khí nén trung tâm, sắp xếp lại vị trí kho, bố trí mặt bằng sản xuất... đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của công ty.

Nhìn chung các công trình đầu tư đã được thực hiện theo đúng tiến độ, công ty đã tiến hành tiếp nhận và lắp đặt hoàn chỉnh các máy móc, thiết bị đưa vào sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

D. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động; điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT để cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác; áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc qua KPI của vị trí công việc.

Công ty chủ động thuê tư vấn xây dựng và kiểm soát kế hoạch ngân sách năm 2015 tương đối tốt, tiếp tục triển khai thực hiện cho năm 2016.

Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hiện tại, đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

E. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

Kể từ 01/2016 chính phủ bắt đầu thực hiện tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm thuốc lá điều sẽ tác động khá nhiều đến sản lượng tiêu thụ trong năm 2016. Kế hoạch dự kiến của Công ty cho năm 2016 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tiêu thụ của ngành cũng như đảm bảo sự cạnh tranh của sản phẩm Công ty trên thị trường trong thời gian tới.

Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau :

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	KH2016/TH2015
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.763.660	1.695.000	96,1%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	Triệu đồng	118.535	75.000	63,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	121.250	80.000	66,0%
4	Sản lượng tiêu thụ :				
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	14.488	14.220	98,1%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	1.794	1.840	102,6%
	- Nhãn in (quy đổi)	Triệu tờ	1.883	1.840	97,7%

2. Các phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2016

Lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng thuốc lá đã có hiệu lực sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị sản xuất thuốc lá điếu, qua đó, tác động đến quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra phương pháp giải quyết tối ưu nhất trong quá trình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

- Sản phẩm của Công ty chủ yếu tập trung vào thị trường trong nước, xây dựng hình ảnh của Công ty đối với khách hàng, nỗ lực giữ vững thị phần hiện có, không ngừng khai thác mở rộng những thị phần có tiềm năng phát triển; tích cực đẩy mạnh công tác thị trường, thực hiện chương trình chăm sóc khách hàng tốt, chính sách giá linh hoạt nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Chủ động làm việc với khách hàng để điều chỉnh giá bán sản phẩm với phương châm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với lợi ích của khách hàng.
- Công ty đã xây dựng kế hoạch nguyên liệu cho năm 2016, chủ động tìm nguồn cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng phù hợp và giá cả ổn định, cạnh tranh. Tỷ giá ngoại tệ USD, EUR cũng sẽ là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty vì phần lớn nguyên vật liệu sản xuất của công ty đều phải nhập khẩu.
- Kế hoạch nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong năm 2016 tập trung nâng cao công nghệ chuyên sâu trong việc khai thác những sản phẩm mới theo xu hướng sản phẩm cao cấp như giấy sấp nhiều màu, đục lỗ, cây đầu lọc thông thoáng, các hiệu ứng trên sản phẩm in.... Kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng sức cạnh tranh của Công ty.
- Luôn theo dõi chặt chẽ, cập nhật và kịp thời có sự điều chỉnh khi một số hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các nước có hiệu lực dẫn đến chính sách thuế nhập khẩu có sự thay đổi.
- Theo dõi tiến độ đầu tư các thiết bị mới, cải tiến, bảo dưỡng nâng cấp máy móc thiết bị hiện có nhằm duy trì và bổ sung năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.
- Từng bước hoàn chỉnh bộ máy quản lý điều hành, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa cho Công ty đáp ứng nhu cầu công việc và hướng phát triển của Công ty; tiếp tục hoàn thiện các qui chế, qui định nội bộ, đẩy mạnh công tác đào tạo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện chính sách trả công xứng đáng, khuyến khích phong trào thi đua sáng kiến trong sản xuất nhằm khai thác tối đa công suất phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nỗ lực nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao vật tư trong sản xuất và có các biện pháp quản lý, khai thác sử dụng thiết bị và nhân công một cách hiệu quả.

Công tác sản xuất kinh doanh năm 2016 sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên, với sự chuẩn bị và những lợi thế nội tại, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty sẽ phấn đấu thực hiện kế hoạch ở mức cao nhất có thể, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Xin cảm ơn.



GIÁM ĐỐC

Bùi Tấn Hòa

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông
Ngày 15 tháng 4 năm 2016

Căn cứ điều lệ hoạt động và tổ chức của công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015 của công ty cổ phần Cát Lợi,

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị một số vấn đề như sau:

I. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

- a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015;
- b. Thẩm định báo cáo của HĐQT Cty CP Cát Lợi về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2015 trước khi trình đại hội đồng cổ đông trong phiên họp ngày 01/04/2016;
- c. Kiểm tra chi phí;
- d. Kiểm tra công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu;
- e. Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty;
- f. Thực hiện chế độ báo cáo quý cho HĐQT công ty trong đó có phân tích, so sánh và đề nghị một số vấn đề liên quan đến tài chính;
- g. Tham dự các cuộc họp của HĐQT công ty theo thư mời.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên:

- Thù lao và các lợi ích khác sau thuế TNCN khấu trừ 10% tại nguồn năm 2015 của Ban kiểm soát là : **777.320.680 đồng**, riêng Ông Phạm Hữu Tài vừa là Cán bộ Công ty CP Cát Lợi vừa là thành viên ban Kiểm soát do đó ngoài khoản thù lao kiêm nhiệm trong phần thù lao và chi phí hoạt động của BKS có tính luôn tiền lương của Ông Phạm Hữu Tài, cụ thể như sau:

- Bà Mai Thị Thu Lan :	163.149.800 đồng
- Bà Nguyễn Thị Lan Anh:	158.749.800 đồng
- Ông Phạm Hữu Tài:	455.421.080 đồng

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các đề nghị của Ban kiểm soát

1. Tổ chức các cuộc họp

Đã thực hiện theo đúng quy định : Ban kiểm soát họp 2 lần trong năm và kiểm tra theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban.

- Ngày 15 và 16/7/2015, tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các Hợp đồng mua bán nguyên vật, công cụ lao động, phụ tùng thay thế, tiêu thụ sản phẩm; chi phí và công nợ 6 tháng đầu năm 2015
- Ngày 10 và 11/12/2015, kiểm tra chi phí, công nợ quý 3 và tháng 10&11 năm 2015 và tính tuân thủ các quy định của Nhà nước, Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty và Công ty.
- Ngày 25/03/2016 thông qua điện thoại, Email Ban kiểm soát tiến hành họp với với mục đích đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2015; đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát; kiểm điểm của các thành viên ban kiểm soát và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát.

2. Các đề nghị của Ban kiểm soát

- Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể đối với Công ty trong các Biên bản làm việc.
- Sau Đại hội Ban Kiểm soát rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014	Tăng,giảm -
A. Tài sản ngắn hạn	624.732.378.289	659.499.257.195	-34.766.878.906
1. Tiền	9.383.200.766	6.679.151.730	2.704.049.036
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn		0	0
3. các khoản phải thu ngắn hạn	182.196.252.750	155.746.024.678	26.450.228.072
4. Hàng tồn kho	431.694.866.732	490.478.879.614	-58.784.012.882
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.458.058.041	6.595.201.173	-5.137.143.132
B. Tài sản dài hạn	114.337.520.819	66.015.559.461	48.321.961.358
1. Các khoản phải thu dài hạn			0
2. Tài sản cố định	94.087.520.819	44.820.726.493	49.266.794.326
3. Tài sản dở dang dài hạn		210883403	-210.883.403
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.250.000.000	20.053.664.304	196.335.696
5. Tài sản dài hạn khác		930.285.261	-930.285.261
Tổng cộng tài sản	739.069.899.108	725.514.816.656	13.555.082.452
A. Nợ phải trả	415.240.701.633	449.819.662.837	-34.578.961.204
1. Nợ ngắn hạn	415.240.701.633	449.819.662.837	-34.578.961.204
2. Nợ dài hạn		0	0
B. Vốn chủ sở hữu	323.829.197.475	275.695.153.819	48.134.043.656
1. Vốn chủ sở hữu	323.829.197.475	275.695.153.819	48.134.043.656
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác			0
Tổng cộng nguồn vốn	739.069.899.108	725.514.816.656	13.555.082.452

Kết quả SXKD	Năm 2015	Năm 2014	Tăng, giảm -	Tỷ lệ
1. Tổng Doanh thu	1.763.659.039.576	1.473.693.658.305	289.965.381.271	19,68
- Doanh thu bán hàng	1.762.605.673.250	1.472.157.768.426	290.447.904.824	19,73
- Doanh thu HĐTC	906.528.724	1.006.728.978	(100.200.254)	(9,95)
- Thu nhập khác	146.837.602	529.160.901	(382.323.299)	(72,25)
2. Tổng chi phí	1.642.409.027.570	1.387.529.596.060	254.879.431.510	18,37
3. Tổng lợi nhuận TT	121.250.012.006	86.164.062.245	35.085.949.761	40,72
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.669.585.987	14.812.209.347	3.857.376.640	26,04
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	930.285.261		930.285.261	
6. Lợi nhuận sau thuế	101.650.140.758	71.351.852.898	30.298.287.860	42,46
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.757	4.899	2.858	58,34
8. Số ngân sách phải nộp	141.471.359.827	116.483.575.834	24.987.783.993	21,45
9. Số ngân sách đã nộp	168.231.639.744	113.846.010.318	54.385.629.426	47,77
10. Tiền lương				
Tổng quỹ lương thực hiện	66.535.724.160	47.801.059.320	18.734.664.840	39,19
- Số lao động BQ (người)	366	348	18	5,17
- Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	18.609.556	15.331.983	3.277.573	21,38
Trong đó				
+ Quỹ lương	14.973.480	11.278.510	3.694.970	32,76
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.013.176	840.521	172.655	20,54
+ Hoàn thành kế hoạch	2.622.900	3.212.952	(590.052)	(18,36)

2. Phân tích đánh giá

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015 so với năm 2014

- Tổng doanh thu năm 2015 đạt 115,29% so với kế hoạch (1.530 tỷ); so với năm 2014 tổng doanh thu của Công ty tăng 19,68% (tương ứng 289,965 tỷ đồng), trong đó chủ yếu tăng từ hoạt động doanh thu bán hàng (19,73%, tương ứng tăng 290,447 tỷ đồng).
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2015: 906.528.724 đồng bao gồm lãi tiền gửi :358.598.572 đồng, lãi chênh lệch tỷ giá: 547.930.152 đồng
- Tổng chi phí: tăng so với năm 2014 là 18,37 %, tương ứng tăng 254,879 tỷ đồng. Nếu so với tốc độ tăng doanh thu, thì tốc độ tăng chi phí năm 2015 của Công ty tăng ít hơn 1,36 % điều đó đồng nghĩa với việc Công ty đã tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí tài chính năm 2015 : **37.012.242.738** đồng (bao gồm các khoản chi phí lãi vay: 17.555.475.407 đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá: 2.331.777.492 đồng, hoàn nhập dự phòng tài chính dài hạn: - 196.335.696 đồng, Chiết khấu thanh toán: 17.321.325.535 đồng. Tăng so với năm 2014: **11.660.676.275** đồng chủ yếu là do tăng chiết khấu thanh toán
- Tổng lợi nhuận trước thuế: tăng so với năm 2014 tăng 40,72 %, tương ứng tăng 35,085 tỷ đồng. Nếu so với tốc độ tăng của doanh thu, thì năm 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty mang lại hiệu quả cao

b. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2015 là 1,50 lần > 1 điều này chứng tỏ công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh là 0,02 < 1 thì đối với những khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc đột xuất ngoài kế hoạch công ty sẽ chậm đáp ứng.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2015 là 6,88 % so với năm 2014 tăng 1,03%.

Stt	Diễn giải	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/Giảm
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/nguồn vốn (%)	56,18	62,00	(5,82)
	Tỷ suất nợ ngắn hạn/nguồn vốn (%)	56,18	62,00	(5,82)
	Tỷ suất nợ dài hạn/nguồn vốn (%)	-	-	-
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn (%)	43,82	38,00	5,82
II	Về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,50	1,47	0,04
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,02	0,01	0,01
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu (%)	6,88	5,85	1,03
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu (%)	5,77	4,85	0,92

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

1. Việc tuân thủ qui định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT: Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/03/2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2015 theo tinh thần Nghị quyết số 97/NQ-CPCL ngày 10/02/2015
- Thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 160/NQ-CPCL ngày 20/03/2015
- Thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết số 173, 174/NQ-CPCL ngày 30/03/2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2015 theo tinh thần Nghị quyết số 217/NQ-CPCL ngày 15/04/2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2015 theo tinh thần Nghị quyết số 428/NQ-CPCL ngày 10/08/2015
- Thực hiện việc thay thế người đại diện phần vốn góp của công ty tại công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt theo tinh thần Nghị quyết số 466/NQ-CPCL ngày 10/09/2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2015 theo tinh thần Nghị quyết số 549/NQ-CPCL ngày 04/11/2015.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty: Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. Nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc căn cứ vào một số chỉ tiêu sau: (Căn cứ quy định tại Điều 17 Thông tư 158-2013/TT-BTC về việc đánh giá hiệu quả doanh nghiệp có vốn nhà nước, đặc biệt là DN mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)

- Các chỉ tiêu doanh thu và thu nhập khác tăng 19,68 %/so với kế hoạch được giao: xếp loại A
- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước cao hơn kế hoạch được giao : xếp loại A;
- Chỉ tiêu nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn : 1,50 > 1 xếp loại A
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: bị xử phạt hành chính về thuế trong lĩnh vực hải quan 45.490.189 đồng với lý do khai sai mã hàng hóa nhập khẩu dẫn đến tính thiếu số tiền thuế nhập khẩu và thuế GTGT phải nộp , xếp loại C
- Tình hình thực hiện sản phẩm: sản lượng tăng từ 5,5 – 24,3 %/Kế hoạch, xếp loại A
- Xếp loại doanh nghiệp: Loại B (do có chỉ tiêu Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành xếp loại C)
- Xếp loại kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc : Hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy xếp loại kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc là Hoàn thành nhiệm vụ nhưng việc tăng 40,72% lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh cả thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, nhiều các đơn vị trong tổ hợp giảm lợi nhuận một cách đáng kể là một sự phấn đấu không ngừng của tập thể người lao động mà trong đó đặc biệt là Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc mang lại hiệu quả SXKD cao cho Công ty cũng như toàn thể cổ đông.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.
- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.
- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

1. Xem xét việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc;

2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty;
3. Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
4. Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ;
- Các phòng ban;
- Cổ đông
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Mai Thị Thu Lan



Số: 198 /TTr-CPCL

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: **Quý cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2014.

Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần Cát Lợi.

Căn cứ vào các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cát Lợi đề xuất và trình Đại hội đồng Cổ đông các nội dung chương trình của Đại hội để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua như sau:

I. XEM XÉT VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG DƯỚI ĐÂY.

1. Các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Giám đốc.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Ban Kiểm soát .

2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- **Tổng doanh thu:** **1.763.659.039.576 đồng**

Bao gồm:

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* 1.762.605.673.250 đồng
- *Doanh thu hoạt động tài chính:* 906.528.724 đồng.
- *Thu nhập khác:* 146.837.602 đồng.

- **Lợi nhuận sau thuế:** **101.650.140.758 đồng.**

3. Phân phối lợi nhuận 2015: Trích lập các quỹ, cổ tức 2015.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2015: **101.650.140.758 đồng.**
- Trích các quỹ Công ty năm 2015: 17.447.180.804 đồng.

Gồm:

- *Quỹ đầu tư và phát triển* : 6.782.166.804 đồng.
- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế):* 9.865.014.000 đồng.



- Quỹ thực hiện công tác xã hội: 300.000.000 đồng
(bổ sung quỹ phúc lợi)
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: 500.000.000 đồng.
- Cổ tức bằng tiền 2015 (35% VDL): 45.863.405.000 đồng
 - Cổ tức đã tạm ứng đợt 1-2015 (15% VDL) 19.655.745.000 đồng.
 - Cổ tức dự kiến bổ sung năm 2015 (20% VDL) 26.207.660.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 30.942.122.401 đồng.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016:

Tình hình tiêu thụ của thị trường thuốc lá điều trong năm 2015 đã có sự tăng trưởng trở lại so với năm 2014 khi người tiêu dùng đã quen với các mẫu in cảnh báo, nhưng kể từ tháng 01/2016, Chính phủ bắt đầu thực hiện tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm thuốc lá điều sẽ tác động khá nhiều đến sản lượng tiêu thụ trong năm 2016, mặt khác các mặt hàng kinh doanh của Công ty hiện nay đang có sự cạnh tranh quyết liệt từ các công ty tư nhân, công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam do vậy Công ty sẽ phải điều chỉnh giảm giá bán một số sản phẩm để tăng tính cạnh tranh nhằm giữ thị phần và giữ khách hàng. Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2016 trình Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng doanh thu: 1.695 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng.

5. Kế hoạch trả cổ tức năm 2016.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, căn cứ vào nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đề xuất cổ tức chi trả cho cổ đông năm 2016, hình thức và cách thức chi trả như sau:

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 25% tính trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt/ hoặc bằng cổ phiếu.
- Cách thức chi trả: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lần chi trả và thời điểm chi trả cổ tức cho Cổ đông.

6. Tổng thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2015, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016.

- Tổng thù lao lương, thưởng, chi phí khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sau thuế năm 2015:
 - ✓ Tổng thù lao(gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 6 thành viên Hội đồng quản trị: 3.257.908.284 đồng.
 - ✓ Tổng thù lao(gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 3 thành viên Ban kiểm soát: 777.320.680 đồng.
- Đề xuất mức thù lao hàng tháng năm 2016 cụ thể:

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp làm việc tại Công ty: 10.000.000 đồng/thành viên/tháng sau thuế.
- Đối với các thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại Công ty: 8.000.000 đồng/thành viên/tháng sau thuế.
- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là các cán bộ trong Công ty kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp tiền lương theo quy chế phân phối tiền lương tiền thưởng của công ty.
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát: Mức tiền lương hàng tháng: tương đương mức lương của Vị trí Phó Giám đốc Kinh doanh và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty. Tiền thưởng được hưởng các khoản thưởng tương tự như người lao động được quy định tại Quy chế Phân phối Tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

7. Chọn đơn vị kiểm toán.

Căn cứ vào danh sách các công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán cho các công ty niêm yết, Ban kiểm soát đã thông báo cho một số các công ty kiểm toán mời gửi hồ sơ để tuyển chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Sau khi xem xét đánh giá, Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA- Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh** để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ Phần Cát Lợi.

8. Thông qua điều lệ Công ty sửa đổi (tài liệu đính kèm).

9. Các vấn đề khác Đại hội đề xuất

Các đề xuất của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có), sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua Đại hội đồng cổ đông.

II. BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu thay thế là 01 người.
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu thay thế là 02 người
- Thủ tục bầu thay thế được tiến hành theo quy định của Ban tổ chức Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- TCHC;
- Lưu: VT, TCKT.



Phan Văn Tạo

Số: 20 /TTr-CPCL

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Quý cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi

1. Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm của Ông Trương Bình An Sơn, thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2018, xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị vì lý do chuyển công tác và Căn cứ Nghị quyết số: 189/NQ-CPCL ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi, theo đó đồng ý cho Ông Sơn thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 15/4/2016, đồng thời giới thiệu Ông Sơn tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

2. Căn cứ Tờ trình của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi ngày 01/4/2016 về việc nhân sự Ban Kiểm soát, theo đó:

– Bà Nguyễn Thị Lan Anh, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2018 có đơn xin từ nhiệm vì lý do: nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 7/2016.

– Đề nghị miễn nhiệm Ông Phạm Hữu Tài, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2018 vì lý do Ông Tài không đủ tiêu chuẩn kiểm soát viên theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 qui định do không có bằng cấp Kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

3. Căn cứ vào công văn số 209/TLVN-TCNS ngày 15/03/2016 của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam về việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cát Lợi, theo đó Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ, đề cử nhân sự tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016:

– Ông Huỳnh Nam – Phó phòng Tổ chức – Nhân sự Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam là người đại diện 10% phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cát Lợi và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ Phần Cát Lợi.

– Ông Nguyễn Thế Long – Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Thuốc lá tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Cát Lợi.

4. Căn cứ các quy định của điều lệ Công ty cổ phần Cát Lợi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông các nội dung sau:



a. Biểu quyết thông qua việc đồng ý cho Ông Trương Bình An Sơn thôi làm nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi.

b. Biểu quyết thông qua việc đồng ý cho Bà Nguyễn Thị Lan Anh và Ông Phạm Hữu Tài thôi làm nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi.

c. Bỏ phiếu bầu cử Ông Huỳnh Nam vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi theo quy định.

d. Bỏ phiếu bầu cử Ông Nguyễn Thế Long và Ông Trương Bình An Sơn vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi theo quy định.

Thê lệ bầu cử Hội đồng quản trị theo quy định của Ban tổ chức đại hội do Ban Kiểm phiếu công bố.

Trân trọng./. nan

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH.**



PHAN VĂN TẠO

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA
CÁC ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**



1. ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông: HUỖNH NAM

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/5/1966
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 022005371 cấp ngày 09/9/2009 tại: CA. TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 08 Đường 20, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM
- Số ĐT liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QKKD, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
 - + 04/1990 NV Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương, Công ty In và Bao bì Liksin;
 - + 12/1994 Phụ trách Kinh doanh Công ty TNHH TM Vĩnh Thành Hưng;
 - + 07/1997 Chuyên viên Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
 - + 05/2009 – đến nay Phó Phòng Tổ chức – Nhân sự, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.
- Cơ quan đang công tác: Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Phòng Tổ chức – Nhân sự, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.



II. CÁC ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông: TRƯƠNG BÌNH AN SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/08/1958.
- Nơi sinh: Sài Gòn.
- CMND: 020077958 cấp ngày 12/12/1994 tại CA. TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 247/65A Hoàng Hoa Thám – P. 5, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc: 08.37421127.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + 1982 - 1988 Cán bộ Thanh tra Bộ tài chính phía Nam;
 - + 1988 – 1994 Kế toán tổng hợp – Nhà máy Thuốc lá Vĩnh hội;
 - + 05/1994 – 10/1994 Tổ trưởng tổ kế toán – Văn phòng KV Miền nam – Hãng hàng không quốc gia Việt nam;
 - + 1994 – 2000 Phụ trách kế toán XN In Bao bì & Phụ liệu Thuốc lá;
 - + 2000 – 2004 Trưởng phòng kế toán XN In Bao bì & Phụ liệu Thuốc lá;
 - + 03/2004 – 01/2005 Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ Phần Cát Lợi;
 - + 02/2005 – 14/4/2016 Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Cát Lợi.
- Cơ quan đang công tác: Công ty Cổ Phần Cát Lợi.

2. Ông: NGUYỄN THẾ LONG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1980.
- Nơi sinh: Thái Bình
- CMND: 024933142 cấp ngày 09/4/2008 tại: CA. TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 254/12 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý, Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 01/2003- 02/2005 Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng (COTEC)
 - + 03/2005 – 08/2006 Nhân viên Kế toán tổng hợp, Phòng Kế toán – Xí nghiệp bê tông Hồng Hà;
 - + 08/2003 – 12/2009 Nhân viên kế toán tài chính – Văn phòng đại diện Jowat (Thailand) Co.,Ltd tại TP. Hồ Chí Minh;
 - + 07/2008 – 08/2010 Nhân viên Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH TMDV Tiến Tín;
 - + 10/2010 – đến nay Chuyên viên tài chính kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.
- Cơ quan đang công tác: Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cát Lợi
 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cát Lợi,

Tôi tên : Trương Bình An Sơn, sinh ngày 02/8/1958;

CMND số: 020077958 – Cấp ngày: 16/5/2009 – Tại : TP. Hồ Chí Minh

Hiện là **Thành viên Hội đồng quản trị** của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi xem xét, chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Lý do: Tôi chuyển công tác theo sắp xếp của Công ty .

Thời gian: Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (dự kiến diễn ra vào ngày 15/4/2016).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng kính chào./.

TP. Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người viết đơn



Trương Bình An Sơn

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ vào biên bản phiên họp của Hội đồng quản trị ngày 01/04/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Thông nhất đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2016, cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu: 1.695.000 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 75.000 triệu đồng.
(Thuế VAT và thuế TNDN)
- Lợi nhuận trước thuế: 80.000 triệu đồng.
- Sản lượng tiêu thụ:
 - Cây đầu lọc (quy đổi CDL 90mm): 14.220 triệu cây.
 - Nhãn in (quy đổi): 1.840 triệu tờ.
 - Giấy sếp 1.840 tấn.

Điều 2: Dự kiến cổ tức năm 2015

Thông nhất thông qua đề xuất cổ tức năm 2015 : 35%//vốn điều lệ(chi tiền mặt):

Điều 3: Nhân sự Công ty

-Nhất trí chấp thuận đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trương Bình An Sơn.

-Chấp thuận cho Ông Trương Bình An Sơn thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty từ ngày 15/04/2016.

-Chấp thuận giao nhiệm vụ Phụ trách Phòng Tài chính –kế toán cho Ông Liêu Phước Tính ,Phó phòng Tài chính –kế toán ,kể từ ngày 15/04/2016.

-Thông nhất đề cử Ông Trương Bình An Sơn ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty.

-Nhất trí chấp thuận đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty của Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

-Đồng ý cho Ông Phạm Hữu Tài thôi làm nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Điều 3: Tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/04/2016.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết này./

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ, BKS Cty.
- Các phòng nghiệp vụ Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.



TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc nhân sự ban kiểm soát

Kính trình: - Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cát Lợi.

I. Tài liệu:

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
2. Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cát Lợi,

II. Ý kiến trình

1. Nhân sự hiện tại của Ban Kiểm soát

Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2014 số 208/NQ-CPCL ngày 03/4/2014 thông qua Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018 gồm có:

- Bà Mai Thị Thu Lan
- Bà Nguyễn Thị Lan Anh
- Ông Phạm Hữu Tài

Căn cứ Biên bản cuộc họp cùng ngày của Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát là Bà Mai Thị Thu Lan.

2. Lý do thay đổi nhân sự

Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp quy định Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại công ty, hiện nay Bà Mai Thị Thu Lan đang là Thành viên Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, do đó chức Trưởng ban Kiểm soát của Bà Mai Thị Thu Lan không thỏa điều kiện luật quy định.

Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp quy định Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên, Ông Phạm Hữu Tài không có bằng cấp là kiểm toán viên hoặc kế toán viên, do đó không thỏa điều kiện luật quy định.

Căn cứ nguyện vọng được từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty từ Đại hội đồng cổ đông năm 2016 tại Đơn xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Lan Anh ngày 18/03/2016 với lý do dự ợc nghỉ chế độ hưu trí từ tháng 07/2016

III. Kiến nghị

Kính trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát như sau:

Bầu mới hai thành viên thay thế Bà Nguyễn Thị Lan Anh và Ông Phạm Hữu Tài theo các lý do đã nêu trên.

Chức Trưởng Ban kiểm soát sẽ do Ban kiểm soát bầu lại theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Cát Lợi sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Mai Thị Thu Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cát Lợi
 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cát Lợi,

Tôi tên : Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 05/6/1961;

CMND số: 011133847 – Cấp ngày: 27/7/2007 – Tại Hà Nội

Hiện là **Thành viên Ban Kiểm soát** của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi xem xét, chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Lý do: Đến tháng 07/2016 tôi nghỉ việc hưởng chế độ hưu.

Thời gian: Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (dự kiến diễn ra vào ngày 15/4/2016).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng kính chào./.

TP. Hà Nội, ngày *16* tháng 3 năm 2016

Người viết đơn



Nguyễn Thị Lan Anh

**TỔNG CÔNG TY
THUỐC LÁ VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200/TLVN-TCNS

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2016

V/v đề cử nhân sự tham gia

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

ĐẾN Số: 95

Ngày: 11/3/2016. Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cát Lợi ✓

Chuyển: HĐQT, ATLHC

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quyết định số 13692/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-TLVN ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc công tác cán bộ của Tổng công ty;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cát Lợi.

Căn cứ Báo cáo số 01/2016/BC-NDD ngày 19/01/2016 của Người đại diện Công ty Cổ phần Cát Lợi về tình hình hoạt động năm 2015, kế hoạch hoạt động năm 2016 và các đề xuất kiến nghị của Người đại diện.

1. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đề cử nhân sự tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cát Lợi tại đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cát Lợi như sau:

- Cử bổ sung ông **Huỳnh Nam** - Phó phòng Tổ chức - Nhân sự Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam kiêm nhiệm làm Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cát Lợi, tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cát Lợi.

- Đề cử ông **Nguyễn Thế Long** - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cát Lợi thay thế bà **Mai Thị Thu Lan** - Thành viên Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

2. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xác định tỷ lệ phần vốn góp cho mỗi Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cát Lợi như sau:

- Ông **Phan Văn Tạo** - Kế toán trưởng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam bằng 21% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cát Lợi (Trưởng nhóm Người đại diện).

- Ông **Bùi Tấn Hòa** - Giám đốc Công ty Cổ phần Cát Lợi, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam bằng 10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cát Lợi.

- Ông **Cù Mạnh Đạt** - Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Cát Lợi, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam bằng 10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cát Lợi.

- Ông **Huỳnh Nam** - Phó phòng Tổ chức - Nhân sự Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam bằng 10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cát Lợi.

Sơ yếu lý lịch trích ngang của các cán bộ đề cử bổ sung, thay thế đính kèm.

Đề nghị Công ty Cổ phần Cát Lợi tiến hành các thủ tục cần thiết theo đúng quy định để các cán bộ có tên nêu trên hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy TCT;
- HĐQT; Ban TGD;
- Kiểm soát viên TCT;
- Các phòng ban TCT;
- NDDPVG của TCT tại Cty CP Cát Lợi;
- Ông Nguyễn Thế Long;
- Bà Mai Thị Thu Lan;
- Lưu: VT, TCNS (2).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Cường

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty Cổ Phần Cát Lợi.

Trên cơ sở chương trình của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 về việc Bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị ((HĐQT), thành viên Ban kiểm soát ((BKS) công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ, quy định bầu cử như sau:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên bầu thay thế vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế: 01 người.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị : 05 năm.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu được thay thế : 02 người.
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát : 05 năm.

2. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:

a. Nguyên tắc bầu cử:

- Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào HĐQT và BKS, việc thực hiện bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về việc tham gia đề cử, ứng cử.
- Việc bầu cử tuân thủ nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu N cổ phiếu

- + Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông A là $N \times 1$.
- + Tổng số phiếu bầu thành viên BKS của cổ đông A là $N \times 2$.
- + Cổ đông A có thể dồn tất cả số phiếu bầu cho ứng cử viên hoặc chỉ một phần trong tổng số phiếu bầu hoặc có thể bỏ phiếu trắng. Số phiếu bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu thành viên HĐQT hoặc BKS.

b. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được uỷ quyền dự họp có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 22/03/2016.

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cụ thể :

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Tổng Công ty Thuốc lá Việt nam).

4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

a. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên thành viên HĐQT.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

c. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được HĐQT công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b. Thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

c. Thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

d. Thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên Hội đồng quản trị, không phải thành viên trong ban Giám đốc và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty

e. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

6. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS

a. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên BKS.

b. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS

a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử (*Mẫu 1*)/đề cử (*Mẫu 2*) tham gia HĐQT; BKS
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu SYLL*);
- Bản sao hợp lệ:
 - + Chứng minh nhân dân/hộ chiếu;
 - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (*Mẫu 3*);
- Giấy xác nhận của Công ty chứng khoán, là cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (*trong trường hợp cổ đông nhóm cổ đông chưa đăng ký cổ đông/ nhóm cổ đông lớn chiếm trên 5% vốn điều lệ cho Công ty trước ngày họp Đại hội cổ đông tối thiểu 6 tháng*).

b. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử nên được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty **trước ngày 12/04/2016** để HĐQT xem xét. Các trường hợp đề nghị ứng cử/ đề cử Ban tổ chức nhận được sau khi tổ chức bầu cử sẽ không có hiệu lực và không được xem xét giải quyết.

c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

8. Trình tự tiến hành bầu cử

a. **Phiếu bầu cử:**

- + Phiếu bầu được in sẵn trong đó có tổng số phiếu bầu cho từng cổ đông cụ thể và có đóng dấu của Công ty cổ phần Cát Lợi.

- + Phiếu bầu cử thành viên HĐQT hoặc BKS sẽ do Ban Kiểm phiếu phát cho các cổ đông đến tham dự tại Đại hội.

b. Cách thức bầu cử:

- + Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu cho ứng viên vào cột tương ứng trên Phiếu bầu cử. Cổ đông có thể dồn tất cả số phiếu bầu cho ứng cử viên hoặc chỉ một phần trong tổng số phiếu bầu hoặc có thể bỏ phiếu trắng.

- + Số phiếu bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu thành viên HĐQT hoặc BKS.

- + Trong trường hợp muốn sửa đổi do ghi sai phải gạch bỏ đề ngang lên số sai, ký tên ngay bên cạnh (tại cột ghi chú) chỗ gạch bỏ và ghi lại số đúng.

c. Kiểm phiếu:

- + Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát ra, có đóng dấu của Công ty, có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu, có tổng cộng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên phiếu bầu.

- + Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu không do Ban Kiểm phiếu phát ra, không có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu và/ hoặc phiếu bầu có tổng cộng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên phiếu bầu.

9. Xác định kết quả trúng cử.

Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu bổ sung, thay thế quy định tại mục 1 của thể lệ này.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT, thành viên BKS thay thế thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Mẫu 1: Đơn ứng cử thành viên HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi

-Tên(tổ chức/cá nhân):

.....
là cổ đông của Công ty Cổ phần Cát Lợi.

-Số GCNĐKKD/CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại

.....
-Người đại diện(tổ chức):

.....
-Địa chỉ:

.....
-Điện thoại:

.....
-Số cổ phần sở hữu(1):

.....
-Số cổ phần đại diện(2):

.....
-Tổng số sở hữu và đại diện(1+2):

.....
(Bằng chữ:

.....)

- Chiếm:% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cát Lợi.

Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ

Công ty và Quy chế bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016, Tôi/chúng tôi hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện được nêu tại quy định và do đó có quyền ứng cử/đề cử đại diện (đối với tổ chức) tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 15/04/2016.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng

....., ngày tháng năm 2016

Ứng cử viên

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- (iii) Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên;

Mẫu 2: Đơn đề cử thành viên HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi

- Tên (tổ chức/cá nhân):
là cổ đông của Công ty Cổ phần Cát Lợi
- Số GCNĐKKD/CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại
- Người đại diện (tổ chức):
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (1):
- Số cổ phần đại diện (2):
- Tổng số sở hữu và đại diện (1+2):
(Bằng chữ:)
- Chiếm: % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cát lợi
- Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Công ty và Thẻ lệ bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 16/04/2016, Tôi/chúng tôi trân trọng đề cử những người có tên dưới đây tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty:
1. Ông/Bà:
- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu
2. Ông/Bà:
- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu
3. Ông/Bà:
- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại
- 2
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu

Tôi/Chúng tôi cam đoan những ứng cử viên trên hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ Công ty và thể lệ bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016

của Công ty Cổ phần Cát lợi được tổ chức ngày 16/04/2016.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng

....., ngày tháng năm 2016

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- (iii) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- (iv) Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Mẫu 3: Văn bản thành lập nhóm cổ đông
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ỦY QUYỀN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cát lợi

I. THÔNG TIN NHÓM CỔ ĐÔNG:

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

1. Tên cổ đông:

- Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD: cấp ngày tại

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu:

2. Tên cổ đông:

- Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD: cấp ngày tại

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu:

3. Tên cổ đông:

- Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD: cấp ngày tại

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu:

4. Tên cổ đông:

- Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD: cấp ngày tại

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần của toàn nhóm:

Chiếm: % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cát lợi

Chúng tôi đồng ý thành lập nhóm cổ đông và đề cử Ông (Bà) có tên sau đây được đại diện

nhóm tham gia ứng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Cát lợi được tổ chức ngày 16/04/2016

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ỨNG CỬ:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016, chúng tôi trân trọng đề cử:

1. Ông/Bà:

- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu

2. Ông/Bà:

- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu

3. Ông/Bà:

- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày tại

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số cổ phần sở hữu

Việc thành lập nhóm cổ đông và đề cử ứng viên của chúng tôi được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ điều kiện đề cử ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Thẻ lệ bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Cát Lợi

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin

nêu trên.

Trân trọng

Chữ ký của các cổ đông ủy quyền

1.

2.

3.

4.

....., ngày tháng năm 2015

Cổ đông đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Hồ sơ kèm theo:

- (i) Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu);
- (ii) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- (iii) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- (iv) Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

PHIẾU BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên cổ đông :

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

Tổng số phiếu bầu được quyền quyết định:

(Bằng tổng số CP sở hữu và được ủy quyền x 1)

- Mã số đăng ký cổ đông:

cổ phần

cổ phần

Tôi đồng ý bỏ phiếu cho ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	DANH SÁCH ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU	GHI CHÚ
1			
2			
Tổng cộng số phiếu bầu (tối đa bằng tổng số phiếu bầu được quyền quyết định).			

Cổ đông/người được ủy quyền

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

PHIẾU BẦU CỬ
BAN KIỂM SOÁT

Tên cổ đông :

- Mã số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

cổ phần

Tổng số phiếu bầu được quyền quyết định:

cổ phần

(Bằng tổng số CP sở hữu và được ủy quyền x 2)

Tôi đồng ý bỏ phiếu cho các ứng viên Ban kiểm soát như sau:

STT	DANH SÁCH ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU	GHI CHÚ
1			
2			
3			
Tổng cộng số phiếu bầu (tối đa bằng tổng số phiếu bầu được quyền quyết định).			

Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN****Ngày 15 tháng 4 năm 2016****THẺ BIỂU QUYẾT****CÁC NỘI DUNG THEO TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

Tên cổ đông:

- Mã số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

cổ phần

Stt	Các Vấn đề báo cáo và trình Đại hội biểu quyết:	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 và xây dựng kế hoạch năm 2016	☐	☐	☐
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị về Đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2015.	☐	☐	☐
3	Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm năm 2015.	☐	☐	☐
4	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015	☐	☐	☐
5	Phân phối Lợi nhuận, cổ tức 2015	☐	☐	☐
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	☐	☐	☐
7	Kế hoạch trả cổ tức năm 2016	☐	☐	☐
8	Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016	☐	☐	☐
9	Chọn Đơn vị kiểm toán năm 2016	☐	☐	☐
10	Sửa đổi Điều lệ Công ty	☐	☐	☐

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

THẺ BIỂU QUYẾT

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Tên cổ đông:

- Mã số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

cổ phần

TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
☐	☐	☐

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

- Mã số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

cổ phần

Tổng cổ phần có quyền biểu quyết

cổ phần

ĐỰ THẢO TOÀN VĂN ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

Điều lệ tổ chức và hoạt động này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Cát Lợi (dưới đây gọi là “**Công ty**”). Công ty là một công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan khác, nên Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty theo Nghị quyết hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngàytháng năm 2016

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị Công ty.
 - b. “**Địa bàn kinh doanh**” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
 - c. “**Vốn điều lệ**” là vốn do tất cả Cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
 - d. “**Luật doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - e. “**Ngày thành lập**” là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh lần đầu.
 - f. “**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/06/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm.
 - g. “**Cán bộ quản lý**” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - h. “**Người có liên quan**” là tổ chức, cá nhân theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
 - i. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
 - j. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - k. “**Việt Nam**” là nước Cộng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu tới bất kỳ một điều khoản hoặc một số quy định hoặc văn bản nào khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng đến ý nghĩa của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không có mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

a. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

b. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Anh:

CATLOI JOINT STOCK COMPANY

c. Tên viết tắt bằng tiếng Anh:

CL Co

2. Công ty được thành lập theo hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và là công ty con của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Đường D Khu công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (08) 37421118

- Fax: (08) 37420923

- E-mail: clco@catloi.com.vn

- Website: www.catloi.com.vn

Công ty có thể thay đổi Trụ sở đăng ký theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và được đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Giám đốc là Đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào nhu cầu về phát triển kinh doanh, Công ty có thể thành lập, giải thể, chuyển các Chi nhánh, Văn phòng Đại diện của mình ở trong và ngoài nước theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm (*năm mươi năm*).

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

a. In ấn bao bì các loại;

b. Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư phục vụ cho ngành công nghiệp;

c. Hoạt động môi giới thương mại, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.

d. Kinh doanh hoá chất (trừ hoá chất độc hại mạnh), giấy, màng PO-PP, hàng kim khí điện máy, máy móc thiết bị cơ khí, nguyên liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá.

e. Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng.

f. Các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào trong số những lĩnh vực được nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thì Công ty chỉ có thể thực hiện lĩnh vực đó sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề đã đăng ký/thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các Cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký/thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là: 131.038.300.000 VNĐ (Một trăm ba mươi một tỷ đồng, không trăm ba mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng Việt Nam). Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.103.830 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (mười ngàn đồng).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại Cổ phần với giá ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục 1 là một phần không tách rời của Điều lệ này.
7. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thực hiện việc chào bán theo phương án phát hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể mua cổ phần của chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải được đóng dấu Công ty và phải có chữ ký của Đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại Cổ phần.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Hội đồng quản trị hoặc trong thời hạn 02 tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định (trong trường hợp phát hành cổ phần mới) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành của Công ty, người sở hữu cổ phần này sẽ được cấp miễn phí chứng chỉ cổ phiếu.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Nếu một chứng chỉ Cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên 10.000.000 VND (Mười triệu đồng), trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đăng thông báo mới được quyền đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Tất cả các mẫu chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các Cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Tất cả Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với Cổ phần, nhưng quy định này không giải toả tài sản của Cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, Cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Việc thu hồi này sẽ bao gồm khoản Cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.
5. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bằng VND tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước khi bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:
 - a. Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Hội đồng quản trị;
 - c. Ban Kiểm soát;
 - d. Giám đốc điều hành.
2. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật và quy định của Điều lệ tổ chức đó. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết theo các cách thức sau đây:

- Trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
 - Hoặc bỏ phiếu từ xa do Hội đồng quản trị quy định tại mỗi kỳ họp.
- b. Nhận cổ tức tương ứng theo số Cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng Cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và luật pháp;
 - d. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần phổ thông đó cho tất cả cổ đông phổ thông thì cổ đông phổ thông được ưu tiên mua Cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần phổ thông mà họ sở hữu hoặc có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Khi Công ty bị giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông nắm giữ trên 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau.
 - a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát tương ứng với các quy định tại Khoản 2 Điều 24 hoặc Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội Cổ đông theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này;
 - c. Xem xét và trích lục biên bản các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và của pháp luật.
 4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thanh toán tiền mua Cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
4. Các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định.
5. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
6. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội cổ đông.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo Quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo Kiểm toán của năm tài chính cho thấy Vốn chủ sở hữu bị mất một nửa;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định Điểm d và Điểm e Khoản 3 của Điều này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 5 điều 136 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những Cổ đông hoặc một nhóm các Cổ đông có yêu cầu tại Khoản 3 Điều 11 có thể triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của khoản 6 điều 136 Luật Doanh nghiệp.
- d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các Cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại Cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại Cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ;
 - h. Quyết định loại cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại Cổ phần; việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong 3 năm đầu, kể từ ngày thành lập Công ty;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - m. Quyết định việc mua lại hơn 10% Cổ phần hoặc Cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đã phát hành;
 - n. Quyết định việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty.
3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
 - a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 37 của Điều lệ này, nếu Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc

- b. Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến Cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền

1. Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là Cổ đông. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền uỷ quyền tối đa ba người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được đề cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.
2. Việc chỉ định đại diện được uỷ quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.
 - b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Lá phiếu bầu của đại diện được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông chỉ định đại diện uỷ quyền đó đã:
 - a. Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình;
 - b. Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; hoặc
 - c. Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông phổ thông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) Cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ ít nhất một phần ba giá trị mệnh giá của các Cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ Cổ phần loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các Cổ phần cùng hạng.

Điều 17. Triệu tập Đại hội cổ đông, chương trình họp và thông báo

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Xác định thời gian, địa điểm Đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử (website) của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:
 - a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
 - b. Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên.
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các Nghị quyết.
 - d. Các trường hợp khác.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Nếu tất cả các Cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

- Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
 - Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.
- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp; (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
- Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay

thể chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số

phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Trường hợp phiếu lấy ý kiến gửi về dưới hình thức Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không gửi về coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
- 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
 - 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
 - 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn (90) chín mươi ngày, kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
- 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty;
- 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- 4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm năm (05) hoặc bảy (07) thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên khác để thay thế chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và các thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới tối đa là 05(năm) năm tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong Quy chế Quản trị Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định kế hoạch phát triển trung, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;
 - c. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, các quy chế quản trị công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, Cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội cổ đông ủy quyền;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào khác của Công ty theo quy chế công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty khác;
 - j. Báo cáo cổ đông bằng hình thức công bố thông tin theo quy định việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1, Khoản 2, Điều 14 và Khoản 1 Điều 37 Điều lệ này.
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - o. Quyết định phê chuẩn việc thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
 - p. Quyết định phê chuẩn việc thành lập các công ty con của Công ty;
 - q. Ngoại trừ các trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua bán, sáp nhập, thuê mua Công ty và liên doanh);
 - r. Quyết định phê chuẩn việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và Luật sư của Công ty;
 - s. Quyết định phê chuẩn việc vay nợ và thực hiện mọi khoản thế chấp bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - t. Xem xét và quyết định phê chuẩn các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh nhưng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy chế phân cấp đầu tư của Công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - u. Quyết định phê chuẩn việc mua hoặc bán Cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay ở nước ngoài;

- v. Quyết định phê chuẩn việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành Cổ phiếu hoặc Trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - w. Quyết định phê chuẩn việc Công ty mua và thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại;
 - x. Phê chuẩn bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - y. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi Cổ phần của Công ty.
4. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và không được Đại Hội Đồng cổ đông thông qua.
 5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.
 6. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
 7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chú chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
 8. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 9. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ không được kiêm chức Giám đốc Công ty khi phần vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty vẫn còn trên 50%.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:
 - a. Thay mặt Hội đồng quản trị triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Lập kế hoạch làm việc cho Hội đồng quản trị, xây dựng nguyên tắc, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị;
 - c. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, phương thức họp cho phiên họp Hội đồng quản trị;
 - e. Theo dõi việc thực hiện các nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua;
 - f. Lập chương trình công tác và phân công thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công tác quản lý Công ty;
 - g. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - h. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng; hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một

thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì bất kỳ lý do nào đó mà không chỉ định ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị nào hành động như vậy thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn Hội đồng quản trị phải ra quyết định về vấn đề này. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất kỳ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;
2. Cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Giám đốc hoặc ít nhất 05 Cán bộ quản lý;
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Ban kiểm soát.
4. Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu ở khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong 07 ngày sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình của Công ty.
6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho các thành viên hội đồng không thể dự họp.
8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Trong trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên hội đồng quản trị dự họp. Thành viên

tham dự cuộc họp là các thành viên Hội đồng quản trị chính thức hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại điểm d Khoản 9 Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên hội đồng hoặc liên quan đến biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất và phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
- d. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 37 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Tuyên bố lợi ích: Một thành viên Hội đồng mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra Quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho Thư ký không muộn hơn 01 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định sau đó bằng các chữ ký của các thành viên tham dự cuộc họp này trong biên bản cuộc họp.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

- a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;
- b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Những người được mời họp dự thính: thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng và một hoặc nhiều người khác ở ngoài Hội đồng nếu cho là phù hợp. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, mọi tiểu ban đều phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

- a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không phải là thành viên Hội đồng quản trị ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban; và
- b. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Giá trị pháp lý của hành động: Mọi hành động được thực hiện theo quyết định Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng hoặc do bất kỳ người nào với tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có những sai sót.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc; một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp lệ.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và Mức lương, tiền thù lao, lợi ích hợp đồng của những cán bộ quản lý khác sẽ theo quy chế công ty.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được công khai theo quy định.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định thời gian khác ngắn hơn tại từng thời điểm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc có thể bị miễn nhiệm theo các quy định tại hợp đồng lao động (đối với Giám đốc được Hội đồng quản trị ký hợp đồng thuê). Giám đốc phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 65 của Luật doanh nghiệp.
3. Quyền hạn và Nhiệm vụ.
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị; Quyết định đối với các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trường hợp các hợp đồng liên quan đến quy định tại Điểm n Khoản 3 Điều 25 của Điều lệ này thì phải được Hội đồng quản trị thông qua theo quy chế tài chính của Công ty; Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ theo quy chế công ty;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo Kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

- i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.
 - j. Giám đốc có thể uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Giám đốc thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc uỷ quyền của mình. Trường hợp Phó Giám đốc vắng mặt thì Giám đốc có thể uỷ quyền cho các Trưởng – Phó Phòng ban, các cán bộ đứng đầu các đơn vị trực thuộc.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông.
- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm, từ chức.
- a. Hội đồng quản trị bãi nhiệm Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (nếu Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị thì không kể biểu quyết của Giám đốc trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.
 - b. Đối với trường hợp Giám đốc xin từ chức thì phải có đơn gửi Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải có quyết định xử lý vụ việc.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm một Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử hai hay nhiều người cùng làm đồng Thư ký Công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
2. Tham dự và làm biên bản, nghị quyết các cuộc họp đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn của kiểm soát viên:
 - a. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 - b. Kiểm soát viên không phải là thành viên Hội đồng quản trị, không phải thành viên trong ban Giám đốc và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
 - d. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.
3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
6. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
- Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
 - Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết.
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.
- Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn 02 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 02 người.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC – CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH ĐẶC BIỆT

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
- Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 37. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

- 1. Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được ký kết giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ;

- e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều này nếu giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký Kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và Công đoàn

Giám đốc sẽ phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và pháp luật.

CHƯƠNG XIII

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
4. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
5. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
6. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký.
7. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.
8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.
9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
10. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản Ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại (các) Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung Vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% Vốn điều lệ của Công ty.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 44. Hệ thống Kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG****Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một Bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công ty là một công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con của mình vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm cả ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên Website của Công ty.
5. Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại Trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
6. Hàng năm Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo thường niên cùng các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng Cổ đông hàng năm, một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng (2) tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc Kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà mọi Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Toà để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông.

Điều 51. Gia hạn Hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội Cổ đông hoặc qua uỷ quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

Điều 52. Thanh lý

1. Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến Thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay Cán bộ Quản lý cao cấp.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án Kinh tế.
3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 21 Chương với 56 Điều và 01 (một) bản Phụ lục kèm theo, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi nhất trí thông qua ngàythángnămtại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. 01 Bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.
 - b. 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
 - c. 04 Bản lưu tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày có hiệu lực thi hành.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 56. Họ và tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty

Tp.Hồ Chí Minh, ngàythángnăm 2016

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**